

Số: 07/BTXMLH/THOA

Thanh Hóa, ngày 01 tháng 12 năm 2025

**BẢN TIN NHẬN ĐỊNH XU THẾ DIỄN BIẾN THỜI TIẾT, THỦY VĂN
PHỤC VỤ QUY TRÌNH VẬN HÀNH LIÊN HỒ CHỨA LƯU VỰC SÔNG MÃ**

**I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỜI TIẾT, THỦY VĂN LƯU VỰC SÔNG MÃ
THÁNG 11/2025.**

1. Tình hình khí tượng:

1.1. Hiện tượng thời tiết nguy hiểm:

- **ATNĐ/Bão:** Có 03 cơn bão và 01 ATNĐ hoạt động trên Biển Đông.

+ **Bão số 13 (KALMAEGI)**, hình thành trên vùng biển phía Đông miền Trung Phi-líp-pin, sáng sớm ngày 05/11 đi vào khu vực Giữa Biển Đông, di chuyển khá nhanh chủ yếu theo hướng Tây và Tây Tây Bắc với cường độ cấp 13, giật cấp 16, cường độ bão mạnh cấp 14, giật cấp 17 với tốc độ 25-30km/h. Từ nửa đêm đến sáng ngày 06/11, cường độ bão mạnh lên cấp 15, giật trên cấp 17. Chiều tối ngày 06/11 bão di chuyển vào khu vực Quảng Ngãi-Gia Lai, cường độ giảm xuống cấp 12, giật cấp 14, sau đó bão đi sâu vào đất liền suy yếu dần thành ATNĐ, sau thành một vùng áp thấp trên khu vực Hạ Lào

+ **Bão số 14 (FUNG-WONG):** hoạt động vùng biển phía Đông khu vực Bắc Biển Đông, Sáng sớm 10/11 đi vào Biển đông, bão số 14 có cường độ cấp 8 -9 và di chuyển theo hướng Bắc Đông Bắc với tốc độ 10 - 15km/h, chiều 12/11 đi ra ngoài Biển Đông, không ảnh hưởng đến đất liền Việt Nam.

+ **Bão số 15 (KOTO)**, hoạt động vùng biển phía Tây của miền Trung Phi-líp-pin đêm 25/11 bão đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Giữa Biển Đông, bão số 15 có cường độ và hướng thay đổi liên tục. Hiện bão số 15 vẫn đang hoạt động trên vùng trên vùng biển phía Tây Bắc khu vực Giữa Biển Đông

+ **ATNĐ:** Chiều ngày 28/11 trên vùng biển phía Đông Malaysia xuất hiện một ATNĐ, sáng ngày 29/11 ATNĐ đã đi vào vùng Biển Đông đến chiều cùng ngày ATNĐ suy yếu, không ảnh hưởng đến đất liền Việt Nam.

- **Không khí lạnh (KKL):** Có 02 KKL tăng cường.

+ **Đợt 01:** Từ đêm 17 – ngày 21/11, phổ biến không mưa, gió Đông bắc trong đất liền cấp 3, ven biển cấp 4, có nơi cấp 5, ngoài khơi cấp 6 – 7, giật cấp 8 - 9, biển động mạnh, trời rét, có ngày có nơi rét đậm, nhiệt độ không khí trung bình ngày phổ biến 15.5 – 17.5 độ C, nhiệt độ thấp nhất tại Hồi Xuân 12.7 độ C (ngày 21/11).

+ **Đợt 02:** Từ đêm 24 đến ngày 29/11, phổ biến không mưa, nhiệt độ không khí trung bình ngày phổ biến 18 – 20 độ C, nhiệt độ thấp nhất xảy ra tại Hồi Xuân 9.4 độ C (ngày 29/11). Gió Đông bắc trong đất liền cấp 2 - 3, ven biển có nơi cấp 4, ngoài khơi cấp 5, có lúc cấp 6, giật cấp 7 - 8, biển động. Trời rét, vùng núi có nơi rét đậm

2. Nhiệt độ: Nhiệt độ không khí trung bình tháng phổ biến từ 20.0 - 21.5 độ C, thấp hơn so với TBNN cũng như so với cùng kỳ năm 2024 từ 1.0 - 3.0 độ C; nhiệt độ không khí tối cao tuyệt đối 29.3 độ C tại trạm KT Hồi Xuân (10/11); nhiệt độ không khí tối thấp tuyệt đối 9.4 độ C tại trạm KT Hồi Xuân (29/11).

3. Lượng mưa: Tổng lượng mưa tháng 11/2025 ở khu vực Thanh Hóa phổ biến từ 40 - 160mm; cao hơn so với TBNN cũng như so với cùng kỳ 2024 từ 30 – 60mm ở khu vực vùng núi, khu vực đồng bằng ven biển thấp hơn so với TBNN cũng như so với cùng kỳ 2024 từ 10 – 80 mm.

2. Tình hình thủy văn

Thời kỳ nửa đầu tháng mực nước trên các sông dao động nhỏ và xảy ra một đợt lũ nhỏ với biên độ lũ lên từ 1.3 – 3.4m, mực nước đỉnh lũ còn dưới mức BĐ1; Thời kỳ nửa cuối tháng mực nước trên các sông biến đổi chậm theo xu thế xuống thấp dần.

Mực nước trung bình tháng phổ biến ở mức cao hơn so với TBNN cùng kỳ, riêng hạ lưu sông Mã tại TV Lý Nhân, sông Chu tại TV Xuân Khánh ở mức thấp hơn so với TBNN cùng kỳ.

Lưu lượng dòng chảy trung bình tháng trên sông Mã tại trạm TV Mường Lát là 225m³/s, cao hơn so với TBNN cùng kỳ là 68.0%, cao hơn cùng kỳ năm 2024 là 31.0%; tại trạm TV Cẩm Thủy là 405m³/s, cao hơn so với TBNN cùng kỳ là 54.0%, cao hơn cùng kỳ năm 2024 là 31.0%. Trên sông Chu tại trạm TV Cửa Đạt là 148m³/s, cao hơn so với TBNN cùng kỳ là 17.0%, cao hơn cùng kỳ năm 2024 là 24.0%.

3. Tình hình hồ chứa:

Mực nước tại các hồ đập lớn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa tính đến thời điểm 7h/30/11 tại một số hồ như sau: Hồ Trung Sơn ở mức 158.69m, thấp hơn so với MNDBT là 1.31m, đạt 95.5% so với dung tích ứng với MNDBT; hồ Cửa Đạt ở mức 112.05m, cao hơn MNDBT là 2.05m, đạt 106.5% so với dung tích ứng với MNDBT; hồ Hòa Na (tỉnh Nghệ An) ở mức 238.59m, thấp hơn so với MNDBT là 1.41m, đạt 95.0% so với dung tích ứng với MNDBT; hồ Sông Mực ở mức 34.87m, cao hơn MNDBT là 1.87m, đạt 125.1% so với dung tích ứng với MNDBT; hồ Yên Mỹ ở mức 18.52m, thấp hơn MNDBT là 1.84m, đạt 100.4% so với dung tích được tích.

Lưu lượng dòng chảy trung bình tháng 11 năm 2025.

Sông	Trạm	Qtb (m³/s)	So với TBNN (%)
Mã	TV Mường Lát	225.0	+68.0%
	TV Cẩm Thủy	405.0	+54.0%
Chu	TV Cửa Đạt	148.0	+17.0%

Đặc trưng mực nước một số trạm tháng 11 năm 2025 (Đơn vị: cm)

Đặc trưng	Cửa Đạt	Bái Thượng	Xuân Khánh	Cẩm Thủy	Lý Nhân
Hmax	2798	1305	450	1343	407
Hmin	2635	1016	101	1142	183
Htb	2746	1149	198	1248	272

II. NHẬN ĐỊNH XU THẾ THỜI TIẾT, THỦY VĂN LƯU VỰC SÔNG MÃ THÁNG 12/2025

1. Tình hình Khí tượng

1.1. Xu thế thời tiết: Tháng 12 khu vực Thanh Hóa chủ yếu chịu ảnh hưởng của không khí lạnh.

1.2. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

** Xoáy thuận nhiệt đới (Bão hoặc Áp thấp nhiệt đới):* Tháng 12 có khoảng 01 - 02 cơn ATNĐ/Bão hoạt động trên Biển Đông và ít có khả năng ảnh hưởng đến thời tiết khu vực tỉnh Thanh Hóa.

* **Không khí lạnh:** Có khả năng xảy ra 03 - 04 đợt không khí lạnh, riêng các đợt KKL vào thời kỳ cuối tháng có khả năng gây ra rét đậm, tuy nhiên số ngày rét đậm, rét hại không kéo dài.

1.3. Dự báo tác động:

- Không khí lạnh tăng cường gây gió mạnh, sóng lớn trên biển ảnh hưởng đến các hoạt động của tàu thuyền.
- Trời rét ảnh hưởng đến sức khỏe con người, cây trồng và vật nuôi.

1.4. Dự báo xu thế nhiệt độ:

Nền nhiệt phổ biến ở mức thấp hơn so với TBNN cùng kỳ (TBNN: 18.0 – 19.0 độ C). Nhiệt độ không khí trung bình phổ biến từ 17.0 - 18.0 độ C; nhiệt độ cao nhất trung bình phổ biến từ 21 - 23 độ C, tối cao tuyệt đối từ 26 - 28 độ C; nhiệt độ thấp nhất trung bình phổ biến từ 13 - 15 độ C, thấp nhất tuyệt đối từ 6 - 8 độ C, vùng núi cao có nơi thấp hơn 6 độ C.

1.5. Dự báo xu thế lượng mưa:

Lượng mưa tháng 12 ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ và phổ biến từ 10 - 30mm.

2. Tình hình thủy văn:

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, Sông Bưởi): Mức nước trên các sông biến đổi chậm theo xu thế xuống thấp dần.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng sông không ảnh hưởng triều) dao động theo điều tiết từ các hồ chứa thủy lợi, thủy điện.

Mức nước lớn nhất tháng có khả năng xuất hiện vào thời kỳ đầu tháng, mức nước nhỏ nhất tháng có khả năng xuất hiện vào thời kỳ cuối tháng, mức nước trung bình tháng tại các trạm hạ lưu sông Mã, sông Chu ở mức thấp hơn so với TBNN cùng kỳ.

Lượng dòng chảy trên sông Mã tại Mường Lát có khả năng ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ cũng như cùng kỳ năm 2024 từ 30.0 - 48.0%, tại Cẩm Thủy có khả năng ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ cũng như cùng kỳ năm 2024 từ 23.0 - 60.0%; trên sông Chu tại Cửa Đạt ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ cũng như cùng kỳ năm 2024 từ 6.0 - 21.0%.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Minh